

Một số biện pháp nhằm tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân theo quan điểm Hồ Chí Minh

TS NGUYỄN THỊ MINH THÙY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenminhthuy1181@gmail.com

Nhận ngày 27 tháng 9 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2022.

Tóm tắt: Theo Hồ Chí Minh, trong tiến trình cách mạng, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân là cội nguồn sức mạnh nội lực của Đảng, là quy luật tồn tại, phát triển và hoạt động của Đảng Cộng sản, là một trong những nhân tố đảm bảo sự thành công của toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Do vậy, Hồ Chí Minh cùng Đảng ta luôn quan tâm và có những biện pháp nhằm tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, quan điểm Hồ Chí Minh về tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân vẫn còn nguyên giá trị sâu sắc.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, mối quan hệ, Đảng, Nhân dân.

Abstract: According to Ho Chi Minh, in the revolutionary process, the close relationship between the Party and the people is the source of the Party's internal strength; rule of existence, development, operation and one of the factors that ensure the success of the entire revolutionary cause. Therefore, Ho Chi Minh and the Party have always paid attention and taken measures to strengthen the close relationship between the Party and the people. In the current renovation, Ho Chi Minh's ideology on strengthening the close relationship between the Party and the people is still highly valuable.

Keywords: Ho Chi Minh; relationship; the Party; the people.

Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh trên thực tế: sự gắn bó mật thiết với Nhân dân chính là cội nguồn sức mạnh vô địch của Đảng. Xuyên suốt mọi hoàn cảnh, mọi thời điểm, Đảng ta đã luôn gắn bó mật thiết với Nhân dân và phát huy dân chủ đến cao độ để động viên tất cả lực lượng của Nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Do đó, tăng cường, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân là một nguyên tắc bất di bất dịch về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đảm bảo nguồn sức mạnh nội lực để Đảng hoàn thành trọng trách vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Theo quan điểm Hồ Chí Minh, một số biện pháp nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, đó là:

Một là, Đảng phải “lấy dân làm gốc”, thường xuyên chăm lo đời sống cho Nhân dân, tôn trọng Nhân dân.

Lấy “dân làm gốc” tức là Đảng phải biết dựa vào dân, đề cao quyền làm chủ của Nhân dân. Đảng phải hết lòng, hết sức phụng sự Nhân dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Quan điểm Hồ Chí Minh “Lấy dân làm gốc”, để Nhân dân hăng hái tham gia, ủng hộ sự nghiệp cách mạng thì phải phát huy dân chủ, tức là để “dân làm chủ” và “làm lợi cho dân”. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁽¹⁾. Quan điểm này đã trở thành cơ sở lý luận cho mọi hoạt động của tổ chức và cá nhân trong xã hội nhằm phát huy vai trò sáng tạo, tích cực của quần chúng nhân dân trong thực tiễn cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, *Đảng phải thường xuyên chăm lo đời sống Nhân dân*. Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽²⁾. Từ lúc thiếu thời, Hồ Chí Minh đã sớm hiểu biết và vô cùng đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Người quyết tâm đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, cứu dân. Chăm lo đời sống cho Nhân dân, theo Hồ Chí Minh, chính là làm cho Nhân dân được thực hiện nghĩa vụ và thụ hưởng quyền lợi trong một xã hội tiến bộ và công bằng, với hành lang pháp lý đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, để Nhân dân thực sự là người chủ trong xã hội mới và ngày càng được thụ hưởng đầy đủ về vật chất và tinh thần. Vì thế, sau năm 1945, ngay khi đất nước vừa giành được độc lập, Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã xác định rõ những nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ lâm thời; trong đó việc chống nạn đói, nạn dốt và xóa các tệ nạn xã hội; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; thực hiện quyền tự do, dân chủ; lương giáo đoàn kết... là những nội dung, biện pháp và bước đi quan trọng để từng bước chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Vì vậy, Đảng chăm lo đời sống cho Nhân dân là biện pháp quan trọng giúp tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Tôn trọng Nhân dân trước hết phải có thái độ đánh giá cao vai trò, vị trí của Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, “tức là vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”⁽³⁾. Khi bàn về chữ “Nhân”, Hồ Chí Minh cho rằng “Nhân nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽⁴⁾. Muốn thật sự tôn trọng Nhân dân thì phải hiểu dân. Chính tài dân, sức dân, của dân, quyền dân, lòng dân, sự khôn khéo, hăng hái, anh hùng đã tạo nên “cái gốc” của dân. Kế thừa quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng Nhân dân”. Mặt khác, phải thấy rằng dân chúng ta mất họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy. “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”⁽⁵⁾.

Trên cơ sở nhận thức “nước lấy dân làm gốc”, ý

thức tôn trọng Nhân dân phải luôn gắn chặt những “điều không nên” và những “điều nên” làm. Giữa năm 1948, Hồ Chí Minh đã chỉ ra 6 điều không nên làm và 6 điều nên làm. Trong 6 điều không nên làm có những điều liên quan đến cuộc sống hàng ngày của Nhân dân nói chung, đồng bào miền ngược nói riêng như tín ngưỡng phong tục... Những điều nên làm cũng liên quan đến công việc thực tế hàng ngày, đặc biệt là “Làm cho dân nhận thấy mình là người đứng đắn, chăm công việc, trọng kỷ luật”⁽⁶⁾. Hồ Chí Minh kết thúc 12 điều đó bằng bài thơ cổ động khẳng định đã là người yêu nước thì “nhất quyết không quên” và ai cũng làm được, phải biến thành thói quen, muôn người như một. Làm được như vậy thì dân tin, gốc vững. Mà “Gốc có vững cây mới bền, Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”⁽⁷⁾.

Biện pháp Đảng phải lấy “dân làm gốc”; luôn gần dân, tôn trọng Nhân dân, thấu hiểu Nhân dân, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của Nhân dân sẽ giúp củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Thực tế đặt ra yêu cầu tất yếu đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải là những người tài đức, phải giành được niềm tin của quần chúng Nhân dân, được dân tin, dân phục, dân yêu. Gánh vác sự nghiệp cầm quyền, Hồ Chí Minh đã lưu ý chúng ta: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài”, và vì vậy vào Đảng không phải là để “làm quan cách mạng”, để “thăng quan tiến chức”... Mà điều cốt yếu khi cán bộ, đảng viên được Nhân dân gửi gắm, ủy thác, trao quyền lực, trong một thể chế chính trị dân chủ, thì yêu cầu về xây dựng văn hóa đạo đức của người cán bộ cách mạng phải là văn hóa “vì dân”, chính tâm và thân dân. Người cán bộ cách mạng muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, kính dân, phải đặt quyền lợi của Nhân dân trên hết thay; phải có một tinh thần chí công vô tư.

Hai là, mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Khi trở thành Đảng cầm quyền, ngoài nhiệm vụ tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện sứ mệnh lãnh đạo xây dựng chế độ mới không có mục đích nào khác ngoài mang lại nền độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, không

ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Vì vậy, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Ngoài lợi ích của giai cấp, của Nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, mọi thành quả cách mạng thuộc về Nhân dân. Cho nên tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng, Chính phủ đều nhằm mục đích nâng cao đời sống của Nhân dân nói chung. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁽⁸⁾. Như vậy, mục đích tồn tại của Đảng không phải để thống trị Nhân dân, để hưởng thụ bổng lộc mà là để phục vụ Tổ quốc, mưu lợi cho đồng bào. Toàn Đảng cũng như mỗi đảng viên phải đặt lợi ích của giai cấp, của Nhân dân và dân tộc lên trên lợi ích cá nhân. Độc lập cho dân tộc, giàu mạnh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào là thước đo đánh giá một đảng cách mạng chân chính. Giành độc lập dân tộc cũng là cho Nhân dân, nhưng đó mới chỉ là tiền đề, là cơ sở, còn mục đích cao cả cuối cùng là làm cho dân no, dân ấm, dân hạnh phúc, dân sống tự do giữa tình yêu thương gắn bó với nhau.

Mối quan hệ này không phải là sự ban ơn của Đảng đối với Nhân dân, mà nó thuộc về trách nhiệm của một Đảng cầm quyền, bởi lẽ trong sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ và cả quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội thì Nhân dân là lực lượng đóng góp sức người, sức của nhiều nhất, hy sinh lớn nhất. Do vậy, Đảng cách mạng phải mang lại, bảo vệ quyền lợi, hạnh phúc cho Nhân dân, đó là trách nhiệm của Đảng và Chính phủ. Theo Hồ Chí Minh, Đảng và Chính phủ “Phải đem hết sức dân, tài dân, của dân làm cho dân” và chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức quan tâm chăm lo đời sống của Nhân dân. Chỉ khi thấu hiểu và hành động vì con người, cho sự phát triển toàn diện của con người như vậy trong thực tiễn hoạt động lãnh đạo, Đảng cầm quyền mới “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”⁽⁹⁾. Do đó, “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời

sống của nhân dân”⁽¹⁰⁾, Đảng giúp Nhân dân hiểu rõ quyền lợi phải gắn liền với nghĩa vụ để xây dựng chế độ, xây dựng đất nước.

Phải phát huy được khả năng của Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng phải luôn gần gũi, gắn bó với dân, không được xa dân. Gần dân không chỉ về không gian, tình cảm, về tinh thần thái độ mà ngay cả về đời sống sinh hoạt hàng ngày. Bởi vì, trước hết Đảng ra đời từ trong Nhân dân, hơn nữa Đảng phải gắn bó với dân thì dân mới tin yêu và theo Đảng, Đảng mới lãnh đạo được Nhân dân. Gắn bó với dân còn giúp Đảng nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của dân, tiếp thu được tính sáng tạo vô tận của Nhân dân để đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn hợp với ý Đảng, lòng dân. Người khẳng định: “Phải nhớ Đoàn thể làm việc cho dân, Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân”⁽¹¹⁾, “phải làm gương mẫu cho mọi người noi theo trong mọi mặt công tác”⁽¹²⁾. Mối quan hệ này tỉ lệ thuận với sự bền vững của chế độ mới mà Đảng và Nhân dân chủ trương xây dựng.

Ba là, cán bộ, đảng viên phải thật sự cầu thị, khiêm tốn; học hỏi Nhân dân nhưng “không theo đuôi quần chúng”.

Trong mối quan hệ giữa Đảng với dân, cán bộ, đảng viên của Đảng phải thực sự cầu thị, khiêm tốn học hỏi dân chúng. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Nếu cán bộ, đảng viên “Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân”⁽¹³⁾. Theo Người, phải đi đúng đường lối quần chúng, dựa vào lực lượng quần chúng, lắng nghe ý kiến quần chúng, phải nâng cao và mở rộng dân chủ. Việc gì cũng cần hỏi ý kiến dân chúng, cần dân chúng bàn bạc, được dân chúng đồng tình và vui lòng ra sức làm. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ không được kiêu ngạo, lên mặt làm “quan cách mạng” mà phải khiêm tốn, thành tâm, chịu khó. Hồ Chí Minh nghiêm khắc phê phán tư tưởng cho rằng dân chỉ là người lao động, không biết gì, vì vậy không có gì để học. Người cảnh báo đó là một sai lầm rất nguy hiểm, là nguy cơ của sự thất bại.

Người đòi hỏi cán bộ lãnh đạo phải coi trọng học hỏi, lắng nghe ý kiến Nhân dân nhưng không quên

vai trò lãnh đạo của mình. Do đó, khiêm tốn học hỏi Nhân dân không có nghĩa là “theo đuôi quần chúng” vì “Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp chùng chùng, có lớp lạc hậu”⁽¹⁴⁾. Hồ Chí Minh nói rõ: “Đảng lãnh đạo nông dân, không phải nông dân lãnh đạo Đảng”⁽¹⁵⁾, tin dân, gần bó với dân “không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo”⁽¹⁶⁾. Vì theo Người, “dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy từ dưới lên. Nên sự trông thấy cũng có hạn”⁽¹⁷⁾. Hơn nữa “dân chúng không nhất loạt như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp chùng chùng, có lớp lạc hậu”⁽¹⁸⁾. Bởi vậy cũng có ý kiến đúng, có ý kiến sai. Người cán bộ cũng phải dùng cách so sánh của dân chúng mà tự mình so sánh, tìm ra mỗi mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau đó. Xem rõ cái nào đúng, cái nào sai. Chọn lấy ý kiến đúng đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại, đề nâng cao dân sự giác ngộ của dân chúng. Hồ Chí Minh căn dặn: “Chúng ta tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng”⁽¹⁹⁾, Đảng phải có bản lĩnh vững vàng để vừa nâng cao trình độ giác ngộ, dân trí của quần chúng, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của một bộ phận quần chúng “chậm tiến” vừa thực hiện tốt vai trò “cầm lái” của mình.

Bốn là, tổ chức đảng các cấp và mỗi cán bộ, đảng viên phải là tấm gương thực hành đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không thiên tư, thiên vị; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; coi đó là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng, là cái gốc của cây, ngọn nguồn của sông nước. Phẩm chất đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh được biểu hiện nổi bật ở cần, kiệm, liêm, chính; trong đó, “Cần, kiệm, liêm, là gốc rễ của chính”⁽²⁰⁾. Vì cán bộ, đảng viên “không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”⁽²¹⁾, và điều này liên quan, ảnh hưởng đến mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Để củng cố và giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với dân, trước hết, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên bên cạnh học tập để không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn thì cần thiết phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, rèn luyện “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Người khẳng định: “Muốn giữ vững nhân cách, tránh khỏi hủ hóa, thì phải luôn thực hành 4 chữ mà Bác thường nói. Đó là: Cần, Kiệm, Liêm, Chính”⁽²²⁾. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đây là biện pháp quan trọng hàng đầu, nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài trong công tác xây dựng Đảng. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải giữ gìn và không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đề cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tính kỷ luật, dân chủ trong tập thể; luôn có ý thức trau dồi phẩm chất chính trị, tư tưởng, phải thật sự là công bộc của dân; luôn chăm lo học tập nâng cao trình độ lý luận; gắn nghiên cứu lý luận với thực tế công việc để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện trong hoạt động thực tiễn, trong công việc và sinh hoạt hằng ngày.

Đảng phải củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Đây cũng là biện pháp giúp tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với dân. Để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng đòi hỏi Đảng phải lãnh đạo Nhà nước tập trung giải quyết dứt điểm, kịp thời, có hiệu quả những vấn đề bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân như: quan liêu, tham nhũng, thủ tục hành chính... Niềm tin của Nhân dân với Đảng là thước đo của mối quan hệ Đảng - Dân. Niềm tin đó còn được đánh giá trên cơ sở sự tiên phong gương mẫu, vì dân phục vụ, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây cũng chính là yêu cầu về năng lực cầm quyền của Đảng, cầm quyền vì Nhân dân.

Năm là, Đảng phải luôn coi trọng và thực hành có hiệu quả công tác Dân vận.

Mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân được thể hiện ở tính quần chúng của Đảng. Tính quần chúng của Đảng bắt nguồn từ sự trân trọng, gần bó mật thiết với Nhân dân, sự thống nhất giữa lợi ích của Đảng và Nhân dân. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp

Nhân dân tham gia thực hiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tôn trọng dân, có ý thức phục vụ Nhân dân, giải quyết đúng đắn, nhanh chóng các công việc liên quan đến đời sống Nhân dân. Các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tích cực, chủ động, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận. Chăm lo xây dựng tổ chức bộ máy, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác dân vận; cử những cán bộ có tâm huyết, uy tín, có kinh nghiệm vận động quần chúng phụ trách công tác dân vận.

Đảng phải làm công tác dân vận thật tốt vì “Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁽²³⁾. Người nghiêm khắc phê phán hiện tượng “xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận”⁽²⁴⁾. Để chỉ đạo hoạt động dân vận, Hồ Chí Minh đã đưa ra một loạt chỉ dẫn sâu sắc về phương pháp dân vận như “phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ rằng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được”⁽²⁵⁾, “phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành”⁽²⁶⁾, phải “dân vận không để sót một ai”, phải coi dân vận là việc của tất cả mọi người chứ không phải của riêng cơ quan dân vận, “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”⁽²⁷⁾ và phải là tấm gương sáng về đạo đức. Cũng theo lời Người, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dù đúng đắn, nhưng nếu không được sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân thì rất khó đi vào hiện thực cuộc sống; nhưng muốn được Nhân dân ủng hộ thì phải thực hiện tốt công tác dân vận, “phải đưa chính trị vào giữa dân gian”⁽²⁸⁾. Nghĩa là, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải gần dân, hết lòng yêu dân, kính dân, hiểu dân, theo quan điểm: “Chúng ta phải

yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”⁽²⁹⁾; cán bộ từ Chủ tịch nước trở xuống đều phải là đầy tớ trung thành của Nhân dân, vì “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, uỷ viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”⁽³⁰⁾.

Khi Đảng có mục đích vì dân, có đường lối đúng đắn, phù hợp với ý nguyện của Nhân dân, có một đội ngũ cán bộ đảng viên “hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân” và có năng lực vận động quần chúng thì Đảng sẽ được dân tin, dân phục, dân yêu; mối quan hệ giữa Đảng với dân sẽ ngày càng được gắn bó; dân sẽ tự giác thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và từ đó, vị thế của Đảng trong lòng dân tộc sẽ ngày càng được gia tăng và củng cố. Ngược lại, nếu dân vận kém sẽ gây chia rẽ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, làm tổn hại phong trào cách mạng, đe dọa sự sống còn của Đảng và chế độ.

Trong giai đoạn hiện nay, để tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, thiết thực xây dựng và chinh đốn Đảng, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”, với Quy định về “*Những điều đảng viên không được làm*”, với các quy định về nêu gương. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị gắn với đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ và đoàn kết, thống nhất nội bộ. Uy tín của Đảng ra sao, lòng tin của dân đối với Đảng đến đâu phụ thuộc lớn vào phẩm chất, năng lực của mỗi cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Do đó, cần tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân để không chỉ nắm vững tình hình, hiểu rõ tâm trạng, yêu cầu của Nhân dân mà còn phát huy vai trò của Nhân dân trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí. Đổi mới, nâng cao hơn nữa đề công tác dân vận phù hợp điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, mỗi địa bàn cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và dựa vào Nhân dân để phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ “lợi ích nhóm”, chống đặc quyền, đặc lợi; đồng thời, trừng trị nghiêm khắc những kẻ tham ô, tham nhũng, làm giàu bất chính, xâm phạm lợi ích của Nhân dân.

Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, không để quyền làm chủ của Nhân dân chỉ dừng lại ở khẩu hiệu mà phải tạo điều kiện thực tế, có cơ chế cụ thể để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Coi sự đánh giá của Nhân dân là thước đo chính xác, là một trong những tiêu chuẩn đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm của cấp ủy các cấp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong mọi mặt công tác, trong quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ. Đồng thời, động viên các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và thiết thực không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Thứ ba, để tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải hướng về cơ sở, gần dân, hiểu dân, trọng dân, tin dân, học dân, dựa vào dân và thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của Nhân dân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, gắn việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động với “*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm*

lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

Thứ tư, chăm lo lợi ích, hạnh phúc của Nhân dân. Đây là mục đích thiêng liêng, là lý tưởng cao quý của Đảng. Chăm lo cho dân, lấy dân làm gốc là một bài học lớn được rút ra từ chiều sâu lịch sử. Vì vậy, các cấp ủy đảng cần có biện pháp cụ thể và tích cực bảo đảm đời sống nhân dân, trước hết là bảo đảm việc làm, chăm lo cái ăn, cái mặc, sức khỏe, việc học hành... của nhân dân. Học tập theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên phải xây dựng và thực hiện phong cách: “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, “đều sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự nhân dân”.

Mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân bất luận ở thời kỳ nào cũng luôn được coi là mối quan hệ “mật thiết”, “máu thịt”, “sống còn”. Trong giai đoạn đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế hiện nay, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân sẽ được tăng cường, củng cố vững chắc khi Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo toàn xã hội thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nhiều giải pháp... Bên cạnh đó, để đáp ứng được sự tin tưởng của Nhân dân, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự khắc phục sai lầm, hạn chế, khuyết điểm, phải thật sự là đảng chân chính, cách mạng, “là đạo đức, là văn minh”, thực hiện tự phê bình và phê bình, học hỏi quần chúng nhân dân, dựa vào nhân dân để cùng xây dựng, chỉnh đốn, bảo vệ, phát triển Đảng và hệ thống chính trị một cách vững mạnh, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, sớm đạt được mục tiêu trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI./.

(1), (3), (5), (6), (7), (11), 14, (16), (17), (18), (19), (21), (28) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb.CTQG, T.5, tr.335, 281, 333, 502, 502, 69,336, 337, 326, 336, 338, 122, 338.

(2), (8), (29) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.4, tr.187, 51, 65.

(4), (30) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.10, tr. 453, 572.

(9) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.11, tr. 92.

(10) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.15, tr. 622.

(12) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.12, tr. 606.

(13), (20), (23), (24), (25), (26), (27) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.6, tr. 432, 129, 234, 234, 233, 233, 233-234.

(15) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.8, tr. 49.

(22) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.9, tr. 47.